

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GÒ CÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 16-6-2021

V/v “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hằng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Nguyễn Văn Trương;
 - + Ông Phạm Văn Hợp;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông Mai Hùng Nhân – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 13/2021/TLST–HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Phan Thị Ngọc H**, sinh năm 1982 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp LA, xã TL, thị xã NN, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Duy P**, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp N, xã BX, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2021, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc H trình bày:

Chị và anh P chung sống với nhau từ tháng 2 năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện NN, tỉnh ST. Giấy chứng nhận kết hôn số 144/2011, quyền số 01/2011 ngày 14/11/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên anh P không liên lạc với chị H và các con.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/6/2012, hiện đang sống với chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Duy P mặc dù được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án hợp lệ nhưng không nộp cho Tòa án Bản tự khai cũng như văn bản ghi ý kiến của mình. Đồng thời Tòa án đã tiến hành thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Nguyễn Duy P nhưng do anh P vắng mặt nên Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt anh P và không hòa giải vụ án được.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Về nội dung: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị Ngọc H là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung: Giao 02 con chung cho chị H tiếp tục nuôi, chị H không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công.

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc quan hệ “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phan Thị Ngọc H có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Nguyễn Duy P đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Chị H và anh P chung sống với nhau từ tháng 2 năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL, huyện NN, tỉnh Sóc Trăng. Giấy chứng nhận kết hôn số 144/2011, quyển số 01/2011 ngày 14/11/2011. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên anh P không liên lạc với chị H và các con.

Phía anh P đã được triệu tập họp lệ để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn mâu thuẫn nhưng anh P vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh P không có thiện chí hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Mâu thuẫn giữa chị H và anh P đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh P theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/6/2012, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét về điều kiện chăm sóc cháu Q và cháu T từ nhỏ đã được chị H chăm sóc, cả 02 cháu đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ. Chị H có nghề nghiệp và thu nhập ổn định đủ điều kiện về kinh tế và chăm sóc con tốt. Do đó, Hội đồng xét xử

chấp nhận yêu cầu của chị H, giao chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và cháu T. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết và nợ chung: Không có. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc H được ly hôn với anh Nguyễn Duy P.

- Về con chung: Giao cho chị Phan Thị Ngọc H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 13/8/2010 và Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/6/2012; anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2. Về án phí : Chị Phan Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0019256 ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- UBND xã TL, TX NN,
- Tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

LÊ THỊ HẰNG